

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN C**  
**THÀNH PHỐ T**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/DS-ST  
Ngày 30/6/2022  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vũ Linh**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Phạm Văn Vĩ.**

**2/ Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 12/4/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 316/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.**

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà S –A, phường B, quận 1, thành phố H.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông **Hàn Ngọc V** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền:*

- Ông **Trần Văn D** – Cán bộ pháp chế (Vắng mặt).

- Ông **Đinh Trung T** – Cán bộ pháp chế (Vắng mặt).

- Ông **Bùi Phước V** – Cán bộ pháp chế (Có mặt).

- Ông **Nguyễn Thế Đ** – Cán bộ pháp chế (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tòa nhà P, Số 26, phường 25, quận B, thành phố H.

(Văn bản ủy quyền số: 048893.22 ngày 12/5/2022).

**2. Bị đơn:** Ông **Nguyễn Long Trung D**, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh B.

Địa chỉ hiện nay: Số D, KDC L, khu vực T, phường P, quận C, thành phố T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện (đề ngày 05/7/2021) và trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q trình bày: Trước đây giữa Ngân hàng TMCP Q có ký hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 với ông Nguyễn Long Trung D, theo đó ông D vay số tiền là 580.000.000đ (Năm trăm tám mươi triệu đồng), mục đích là thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 8,99%/năm, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất quá hạn là 150%/tháng lãi trong hạn, hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Ngoài ra, ngày 05/3/2019 ông D có mở một thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng tín dụng với hạn mức là 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay: theo quy định trong từng thời kỳ.

Phía Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông D, quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 31/5/2022, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 351.794.563đ (Ba trăm năm mươi một triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng), trong đó trả nợ gốc là 199.386.000đ và trả lãi là 152.408.563đ.

Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông D thanh toán số nợ còn thiếu nhưng ông D không hợp tác, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ. Để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng nay phía Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D có nghĩa trả tổng số tiền là 540.732.747đ (Năm trăm bốn mươi triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng) (tạm tính đến ngày 31/5/2022), trong đó gồm dư nợ theo hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 là 471.335.659đ (trong đó nợ gốc là 380.614.000đ và số tiền lãi trong hạn là 20.776.957đ và lãi quá hạn là 69.944.702đ) và dư nợ của thẻ tín dụng là 69.397.088đ. Ông D còn phải tiếp tục trả lãi cho phía Ngân hàng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần bị đơn ông Nguyễn Long Trung D đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 13/5/2022 và ngày 31/5/2022, nhưng ông D vắng mặt mà không có lý do. Cho nên vụ án

thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ phần trình bày và yêu cầu buộc ông D trả tổng số tiền là 560.797.594đ (Năm trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng), trong đó số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 gồm nợ gốc là 380.614.000đ, số tiền lãi là 106.870.952đ và số tiền nợ của thẻ tín dụng là 73.312.642đ (tạm tính đến ngày 30/6/2022). Yêu cầu ông D tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; thời hạn xét xử đúng quy định; không phát hiện vi phạm.

- Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định; riêng đối với bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 560.797.594đ (Năm trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng), trong đó số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 là 487.484.952đ và số tiền nợ của thẻ tín dụng là 73.312.642đ (tạm tính đến ngày 30/6/2022), ông D tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Do trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký thì ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký, cho nên ông D phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn thiếu và lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ đối với hai hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Q cho rằng trước đây có cho ông Nguyễn Long Trung D vay số tiền gốc hiện còn lại là 450.011.088đ, gồm số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 và nợ của thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng tín dụng ngày 05/3/2019, theo nội dung thỏa thuận ông D có nghĩa vụ trả dần nợ gốc và lãi hàng tháng cho phía Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả dứt số nợ còn thiếu, quan hệ được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ việc được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Long Trung D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông D vắng mặt mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

Ngày 18/4/2018 ông Nguyễn Long Trung D có ký hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 với Ngân hàng TMCP Q, theo đó ông D vay số tiền nợ gốc là 580.000.000đ (Năm trăm tám mươi triệu đồng), mục đích là thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ELANTRA, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 8,99%/năm, thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất quá hạn là 150%/tháng lãi trong hạn, hình thức thanh toán là thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng. Ngày 05/3/2019 ông D tiếp tục mở một thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng tín dụng có hạn mức của Ngân hàng TMCP Q, ông D vay số tiền nợ gốc là 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay: theo quy định trong từng thời kỳ. Sau khi ký hai hợp đồng tín dụng trên thì phía Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay tổng cộng là 638.000.000đ (Sáu trăm ba mươi tám triệu đồng) cho ông D. Sau đó ông D đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 351.794.563đ (Ba trăm năm mươi một triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng) (trong đó thanh toán số tiền nợ gốc là 199.386.000đ và số tiền lãi là 152.408.563đ), sau đó ông D không thanh

toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng, do ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 01/3/2021.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hai hợp đồng tín dụng đã ký thì phía người vay là ông Nguyễn Long Trung D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể ông D đã vi phạm khoản 1.5 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 và nội dung thỏa thuận của thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng tín dụng ngày 05/3/2019, cho nên buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho phía Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật, cụ thể: Số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 là 487.484.952đ (Bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) gồm nợ gốc là 380.614.000đ, số tiền lãi là 106.870.952đ; và số tiền nợ của thẻ tín dụng là 73.312.642đ (tạm tính đến ngày 30/6/2022). Tổng số tiền ông D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q là 560.797.594đ (Năm trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

Ngoài ra, theo đơn khởi kiện cũng như có mặt tại phiên tòa sơ thẩm đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q còn yêu cầu ông D có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi chậm thanh toán tiếp theo từ ngày 01/7/2022 cho đến khi ông D trả dứt nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu này là phù hợp với nội dung thỏa thuận của các bên khi giao kết và được thể hiện trong hai hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

#### [4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.474.000đ (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004103 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn ông Nguyễn Long Trung D phải chịu án phí có giá ngạch, số tiền là 26.431.900đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi một nghìn chín trăm đồng).

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 235, 266 và

273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Long Trung D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là 560.797.594đ (Năm trăm sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng), trong đó: Số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 là 487.484.952đ (Bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi hai đồng) (gồm nợ gốc là 380.614.000đ, số tiền lãi là 106.870.952đ) và số tiền nợ của thẻ tín dụng là 73.312.642đ (tạm tính đến ngày 30/6/2022).

Bị đơn ông Nguyễn Long Trung D còn có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho phía Ngân hàng từ ngày 01/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ, về lãi suất được tính theo Hợp đồng tín dụng số: 0297/HĐTD-VIB605/18 ngày 18/4/2018 và thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng tín dụng ngày 05/3/2019,

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.474.000đ (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004103 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

Bị đơn ông Nguyễn Long Trung D phải chịu án phí có giá ngạch, số tiền là 26.431.900đ (Hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi một nghìn chín trăm đồng).

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

\* Nơi nhận:

- TAND Tp.T;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C.
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Vũ Linh**